

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 475/2024/HC-PT  
Ngày 30 tháng 5 năm 2024  
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 993/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1162/2024/QĐPT-HC ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1960 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Hoàng Việt, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng: Ông Huỳnh Văn N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng: Ông Nguyễn Tấn H, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp - Có mặt;*

Cùng địa chỉ: Số 323 Nguyễn Huệ, Khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

### **2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;**

Địa chỉ: Số 12 đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phạm Thiện N<sup>1</sup>, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Văn T, Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp – Có mặt;*

3. *Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phạm Văn V.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Văn V trình bày:*

Ông Phạm Văn V đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng Thửa đất số 16, diện tích 679,7 m<sup>2</sup> (bao gồm 529 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 150,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), giáp đường Tỉnh lộ 842 là 10,8 mét và Thửa đất số 20, diện tích 1.511 m<sup>2</sup> (bao gồm 600 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 911 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), giáp đường Tỉnh lộ 842 là 25,97 mét. Hai thửa đất đều thuộc Tờ bản đồ số 50, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp và cách nhau khoảng 60 mét. Trước đây, Nhà nước vận động nên ông đã hiến 06 mét chiều vô, chiều ngang dọc theo hết đất để làm đường mà không nhận tiền bồi thường. Năm 2021, Nhà nước tiến hành mở rộng đường Tỉnh lộ 842, trúng vào đất của ông theo quy hoạch chiều sâu vào là 06 mét, nhưng cán bộ đo đạc chỉ tính để bồi thường 03 mét, còn lại 03 mét thì không tính để bồi thường, nên đã xác định diện tích đất thu hồi Thửa đất số 16 diện tích chỉ có 31,4 m<sup>2</sup> và Thửa đất số 20 diện tích là 82,1 m<sup>2</sup>, là không đúng.

Năm 2021, Nhà nước mở rộng đường Tỉnh lộ ĐT. 842 trúng vào hai thửa đất của ông và thu hồi đất chiều sâu vào 06 mét. Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng ban hành các quyết định, gồm: Quyết định số 308/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định số 308), Quyết định số 309/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định số

309) cùng ngày 18/01/2022 thu hồi của gia đình ông V tổng diện tích 112,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và ban hành Quyết định số 966/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 (viết tắt Quyết định số 966) bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây lâu năm với số tiền 105.964.960 đồng (Tương đương 518.000 đồng/m<sup>2</sup>). Không đồng ý nên ông V có đơn khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 (viết tắt Quyết định số 981) bác khiếu nại của ông. Ông V tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 (viết tắt Quyết định số 69) bác khiếu nại của ông.

Nhà nước quy hoạch chiều sâu vào đất của ông là 06 mét thì phải bồi thường 06 mét và phải bồi thường theo giá đất ở nông thôn theo giá thị trường là 5.000.000 đồng/m<sup>2</sup>; Nhà nước thu hồi phần đất giáp lộ mà bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm là không đúng, vì phần đất trồng cây lâu năm của ông là nằm phía giáp bờ sông, còn phần đất giáp lộ bị thu hồi là đất ở nông thôn.

Do đó, ông **Phạm** Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định, gồm: Quyết định số 308, Quyết định số 309, Quyết định số 966, Quyết định số 981 và Quyết định số 69.

*Tại Văn bản ý kiến số 173/UBND-NC ngày 20/6/2023 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng trình bày:*

Ông Phạm Văn V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/12/2003 thì Thửa đất số 16 có diện tích 679,7 m<sup>2</sup> (gồm: đất ở nông thôn là 529 m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm là 150,7 m<sup>2</sup>), Thửa đất số 20 có diện tích 1.511 m<sup>2</sup> (gồm: đất ở nông thôn là 600 m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm là 911 m<sup>2</sup>).

Đối chiếu với hồ sơ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần diện tích 81,2 m<sup>2</sup> và diện tích 31,4 m<sup>2</sup> của ông Vện trùng quy hoạch thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông của Tỉnh lộ 842, nên xác định mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm để làm căn cứ bồi thường. Tại Biên bản họp Hội đồng thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỉnh Đồng Tháp ngày 27/5/2022 kết luận: “Các hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện vị trí đất ở, chỉ thể hiện chỉ giới quy hoạch giao thông và phần đất thuộc hành lang an toàn Tỉnh lộ 842 (Chỉ giới quy hoạch giao thông của Tỉnh lộ 842 tính từ tim đường trở ra mỗi bên trung bình khoảng 14,5 mét. Ranh giới phóng mặt bằng tính từ tim đường hiện trạng trở ra trung bình khoảng 9,5 mét). Phần đất thu hồi của hộ dân nằm trong phạm vi chỉ giới quy hoạch giao thông và trên đất chủ yếu là sân, hàng rào, ... nên việc xem xét, bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp nêu trên với mục đích đất trồng cây lâu năm, là phù hợp”.

Việc ông V yêu cầu đo đạc tính bồi thường từ mí lộ nhựa trở vào là không có cơ sở, vì hồ sơ địa chính thể hiện Tinh lộ ĐT.842 là 12 mét (tinh lộ ra mỗi bên là 06 mét là đất giao thông). Ông V yêu cầu bồi thường theo giá đất 5.000.000 đồng/m<sup>2</sup> cũng là không đúng với giá đất cụ thể theo Quyết định số 290/QĐ-UBND-NĐ ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn V**.

*Tại Văn bản ý kiến số 222/UBND-TCD-NC ngày 23/6/2023 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:*

Quyết định số 69 được ban hành trên cơ sở căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Quyết định số 290/2021/QĐ-UBND-HC ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 842 xã Tân Phước, huyện Tân Hồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông **Phạm Văn V**.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:*

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Các điều: 11, 62, 66, 67, 68, 69, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; Các điều: 27, 28, 30, 31, 32, 36, 37, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại năm 2011; Chương 3 về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Các điều: 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V (đại diện hộ) đối với yêu cầu hủy Quyết định số 308/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Quyết định số 309/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Quyết định số 966/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Quyết định số 981/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Quyết định số 69/QĐ-UBND.NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, người khởi kiện ông Phạm Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Ông Phạm Văn V giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, hủy 05 quyết định hành chính bị khởi kiện, ông yêu cầu Nhà nước phải bồi thường chiều sâu vào đất của ông là 06 mét, xác định loại đất bị thu hồi là đất ở nông thôn và bồi thường giá đất là 3.530.000 đồng/m<sup>2</sup> vì cũng trong dự án này có hộ gia đình được bồi thường theo giá đất ở nông thôn là 3.530.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp) đều không đồng ý kháng cáo của ông Phạm Văn V. Trong dự án này có hộ được bồi thường theo giá đất ở nông thôn là do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của họ thể hiện thửa đất bị thu hồi có 100% là đất ở nông thôn. Ngoài ra, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn V đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện, theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Ngày 25/4/2023, ông Phạm Văn V khởi kiện Quyết định số 981/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng và Quyết định số 69/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn chưa quá một năm kể từ ngày ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện; Quyết định số 308/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022, Quyết định số 309/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 và Quyết định số 966/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện (Quyết định số 981 và Quyết định số 69), nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính; đồng thời xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện là đúng quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Quyết định số 308, Quyết định số 309 và Quyết định số 966 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 69 và Quyết định số 981 được ban hành đúng theo quy định tại Điều 18, Điều 21, mục 2 và mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Về nội dung:

[4.1] Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp là dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp chấp thuận tại Nghị quyết số 49/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND cùng ngày 17/8/2021, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 thì Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất và việc bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Từ tìm lộ Tinh lộ 842 trở ra 03 mét là phần mặt đường trải nhựa, phần 03 mét tiếp theo là phần thân và taluy đường, nằm trong chỉ giới giao thông, còn phần đất thu hồi của ông Vện là 03 mét tiếp giáp với phần chỉ giới giao thông. Do đó, việc ông Phạm Văn V yêu cầu bồi thường phần diện tích chiều ngang 06 mét, tính luôn cả phần chỉ giới giao thông 03 mét chiều ngang, là không có cơ sở. Vì vậy, Quyết định số 308 và Quyết định số 309 xác định phần đất thu hồi tổng diện tích 112,6 m<sup>2</sup> là đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01385 cấp ngày 19/12/2013 thể hiện hộ ông Phạm Văn V được cấp Thửa đất số 20, Tờ bản đồ số 50, diện tích 1.511 m<sup>2</sup> (trong đó có 600 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 911 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liên với đất số CH 01382 cấp ngày 19/12/2013 thể hiện hộ ông Phạm Văn V được cấp Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 50, diện tích 679,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 529 m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và 150,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), nhưng sơ đồ trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại không thể hiện vị trí cụ thể của từng loại đất. Tại Biên bản về việc đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất thiệt hại, có ông Phạm Văn V ký tên xác nhận trong biên bản ngày 05/11/2021 (bút lục số 266), thể hiện diện tích thiệt hại là 81,2 m<sup>2</sup> nằm trong diện tích 911 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm của Thửa đất số 20 và diện tích thiệt hại là 31,4 m<sup>2</sup> nằm trong diện tích 150,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm của Thửa đất số 16; Thực tế trên đất không có nhà ở nên ông V yêu cầu bồi thường theo giá đất ở nông thôn là không có cơ sở.

Việc xác định phần đất của ông V bị thu hồi thuộc loại đất cây lâu năm nên sau khi bị thu hồi đất thì loại đất ở nông thôn của ông V vẫn còn nguyên diện tích, nên vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông V.

[4.4] Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842 và có Văn bản số 39/UBND-KT ngày 13/01/2022 giao cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Quyết định số 966 đã áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho ông Phạm Văn V trên cơ sở giá đất cụ thể và Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo các quyết định đã viện dẫn trên, là đúng quy định của pháp luật.

[4.5] Như đã phân tích trên, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn V đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 981 và Quyết định số 69 đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Văn V là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Ông Phạm Văn V là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lý do trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn V; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Phạm Văn V về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 308/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

- Quyết định số 309/QĐ-UBND.NĐ ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;

- Quyết định số 966/QĐ-UBND.NĐ ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.842, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng cho ông Phạm Văn V;

- Quyết định số 981/QĐ-UBND.NĐ ngày 06/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V, ngụ xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 69/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V (lần 2);

3. Ông Phạm Văn V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTA (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**



